TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2019
"V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,
2. Ông Phạm Phước Tâm.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2019/QĐXX - ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị Hồng NH**, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.
Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Anh **Đặng Văn N**, sinh năm 1982;
Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.
(Chị NH có mặt, anh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trịnh Thị Hồng NH trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị NH và anh N chung sống với nhau vào năm 2005, có

đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 20/02/2006. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Khoảng 04 năm gần đây anh N đi làm nhưng không gửi tiền để phụ giúp, chị NH lo kinh tế gia đình và nuôi dưỡng các con. Chị NH phải vừa buôn bán, vừa phải lo chuyện gia đình và dạy dỗ các con ăn học, anh N lại không quan tâm gì đến vợ con. Từ đó, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi và dẫn đến chung sống không còn hạnh phúc. Thời gian qua, chị NH đã cố gắng chịu đựng, tìm cách hàn gắn lại hôn nhân nhưng không thành. Nay, chị NH yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Anh T, sinh ngày 05/7/2006; Đặng Hồng Y, sinh ngày 05/11/2009. Hiện con chung đang sống với chị NH. Theo đơn khởi kiện khi ly hôn chị NH yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, chị NH yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

***Đối với bị đơn là anh Đặng Văn N** đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:
+ Trích lục kết hôn tên Trịnh Thị Hồng NH – Đặng Văn N (Bản sao);
+ Giấy khai sinh tên Đặng Anh T và Đặng Hồng Y (Bản sao);
+ Giấy CMND, sổ tạm trú (Bản photo công chứng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Chị Trịnh Thị Hồng NH có đơn yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con, chia tài sản"*.

Anh Đặng Văn N là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại ấp A, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Về hôn nhân: Xét thấy Chị NH và anh N sống chung với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 20/02/2006. Lúc đầu, vợ chồng sống chung có hạnh phúc. Nhưng hơn một năm sau thì vợ chồng thường xuyên cãi nhau do anh N thường xuyên chơi bời, không chí thú làm ăn. Xét thấy hôn nhân giữa chị NH và anh N là hợp pháp, chị NH yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, bởi vì: mâu thuẫn giữa chị và anh N đã trầm trọng, không ai quan tâm nhau, chị và anh N đã ly thân hơn 01 năm nay. Trong thời gian sống xa nhau, chị và anh N đều có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Hiện nay, cả hai người có cuộc sống riêng, điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, chị NH yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N, xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Anh T, sinh ngày 05/7/2006; Đặng Hồng Y, sinh ngày 05/11/2009. Hiện con chung đang sống với chị NH. Xét thấy đối với 02 con chung tên Đặng Anh T, Đặng Hồng Y có nguyện vọng sống với chị NH; con chung đang sống với chị NH đang phát tiển tốt về mọi mặt và chị NH cũng có đủ điều kiện nuôi dưỡng; điều này phù hợp với yêu cầu của chị NH nên chấp nhận các con chung tên Đặng Anh T, Đặng Hồng Y do chị NH trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị NH yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng không xem xét giải quyết. Khi nào chị NH có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Anh Đặng Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Án phí: Chị Trịnh Thị Hồng NH chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị NH phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị NH đã nộp theo biên lai số 0006555 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Hồng NH đối với anh Đặng Văn N.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị Hồng NH được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Đặng Anh T, sinh ngày 05/7/2006; Đặng Hồng Y, sinh ngày 05/11/2009, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị NH không có yêu cầu.

Anh Đặng Văn N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

5. Về án phí: Chị Trịnh Thị Hồng NH phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006555 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với anh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Huỳnh Trung Dũng

.